



Báo cáo Môi trường, Xã hội và Quản trị: Chìa khóa để doanh nghiệp phát triển bền vững

NGUYỄN MINH CUỒNG

Cục Môi trường, Bộ NN&MT

Tóm tắt:

Hiện nay, những yêu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và bảo vệ môi trường (BVMT) ngày càng chặt chẽ hơn, đặt ra thách thức cho các doanh nghiệp trên thế giới cũng như tại Việt Nam trong việc tuân thủ các quy định. Trong tiến trình này, việc áp dụng Báo cáo Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) đang trở thành xu thế tất yếu được các doanh nghiệp (DN) trên thế giới áp dụng nhằm đảm bảo cho việc thực hiện phát triển bền vững (PTBV), trách nhiệm xã hội và quản trị doanh nghiệp có hiệu quả trong giao thương quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Bài viết này hệ thống hóa các khái niệm cốt lõi về ESG và xu hướng toàn cầu, phân tích thực trạng áp dụng ESG tại Việt Nam, chỉ ra các rào cản chính, đề xuất lộ trình và giải pháp chính sách khả thi thúc đẩy việc áp dụng ESG, giúp cho các DN Việt Nam vừa đảm bảo nâng cao khả năng cạnh tranh, vừa tuân thủ pháp luật BVMT.

Từ khóa: Môi trường, ESG, doanh nghiệp.

JEL Classifications: P48, Q56, Q55, R11.

1. ESG – KHUNG ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1.1. CSR, SDGs và ESG

CSR - Trách nhiệm xã hội của DN là một dạng hoạt động có quy tắc được các DN tự cam kết thực hiện nhằm giúp cho DN đóng góp cho các mục tiêu xã hội thông qua hoạt động nhân đạo, hoạt động vì cộng đồng bằng cách tham gia, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện hoặc thực hiện những hoạt động mang tính đạo đức. CSR thiên về các hoạt động xã hội tự nguyện.

SDG - Mục tiêu PTBV là một chuỗi các mục tiêu do Liên hợp quốc thiết lập nhằm thúc đẩy sự PTBV toàn cầu. SDG được chính thức thông qua vào năm 2015 trong Khung chương trình PTBV đến năm 2030. SDG thay thế cho Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) mà Liên hợp quốc đã thiết lập vào năm 2000.

ESG - Thuật ngữ “ESG” xuất hiện lần đầu tiên trong một báo cáo của Liên hợp quốc năm 2004. Tuy nhiên cho đến đầu những năm 2020, ESG bắt đầu phát triển và dần trở thành bộ tiêu chuẩn mới, toàn diện hơn áp dụng cho báo cáo PTBV của DN. ESG truyền tải một cách đầy đủ cách thực hành của một cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về các vấn đề môi trường, sự tham gia của cơ quan đó vào xã hội và sức mạnh của quản trị cơ quan đó. ESG có thể lượng hóa và được các DN sử dụng để đánh giá đầy đủ các tác động môi trường, xã hội và quản trị của mình, được các nhà đầu tư, tổ chức tài chính sử dụng trong đánh giá rủi ro và cơ hội trong kinh doanh.

1.2. Môi trường

Tiêu chuẩn về môi trường bao gồm yêu cầu đánh giá về các tác động của DN lên môi trường tự nhiên, tập trung vào phát thải khí nhà kính, BĐKH, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, năng lượng, chất thải, nước, ô

nhiễm, làm mất rừng và suy giảm đa dạng sinh học. Đánh giá về môi trường cũng có thể bao gồm việc DN tiếp xúc với các rủi ro liên quan đến môi trường và BĐKH, như: lũ lụt, hạn hán, cháy rừng và thời tiết cực đoan khác, việc tuân thủ các quy định của nhà nước trong lĩnh vực môi trường. Đây là nhóm tiêu chuẩn đầu tiên và bao gồm các quy định chặt chẽ đối với DN bởi sự quan tâm cao của nhà nước cũng như các nhà đầu tư và cộng đồng nhân dân đối với các tác động tới môi trường thiên nhiên và hệ sinh thái. Các yêu cầu đánh giá về môi trường trong ESG với các nội dung:

Phát thải khí nhà kính (GHG) bao gồm lượng phát thải các loại khí như CO₂, CH₄, N₂O mà DN phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh... Tiêu chí đánh giá phát thải khí nhà kính dựa trên 3 phạm vi theo Nghị định thư về khí nhà kính (GHG Protocol), gồm: Trực tiếp (phát thải từ nguồn DN sở hữu/kiểm soát như đốt nhiên liệu tại chỗ, phương tiện); Gián tiếp từ năng lượng (phát thải do tiêu thụ điện, nhiệt, hơi nước mà DN mua); Gián tiếp khác (phát thải trong chuỗi cung ứng vận chuyển, logistics, đi lại, xử lý rác...).

Sử dụng năng lượng bao gồm điện, khí, xăng dầu, năng lượng tái tạo. Tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn ISO 50001 về hệ thống quản lý năng lượng, bao gồm: cường độ năng lượng (kWh/sản phẩm hoặc theo doanh thu); tỷ lệ năng lượng tái tạo.

Sử dụng tài nguyên nước bao gồm lượng nước sử dụng, tỷ lệ nước tuần hoàn, các tác động đến nguồn nước tại chỗ. Đối với các ngành có mức độ tác động lớn: dệt may, hóa chất, thực phẩm... phải đánh giá các hệ thống xử lý nước thải và tuần hoàn, tái sử dụng nước thải.

Quản lý chất thải bao gồm chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, tái chế, xử lý và tiêu hủy



ESG là tiền đề hướng đến sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam

cuối vòng đời chất thải. Tiêu chí đánh giá bao gồm: tỷ lệ tái chế (%), tỷ lệ xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường (%), tỷ lệ phát sinh lượng chất thải trên lượng sản phẩm.

Đa dạng sinh học và sử dụng đất bao gồm tác động, ảnh hưởng từ các hoạt động của DN đến rừng, đất ngập nước, hệ sinh thái tự nhiên; các ảnh hưởng đến khu bảo tồn, hệ sinh thái tại chỗ, dòng chảy tự nhiên của nguồn nước...

Thích ứng với BĐKH bao gồm các đánh giá khả năng thích nghi với thời tiết cực đoan, nước biển dâng, khô hạn kèm theo yêu cầu DN phải công bố báo cáo đánh giá rủi ro khí hậu...

1.3. Xã hội

Tiêu chuẩn về xã hội bao gồm yêu cầu đánh giá các tác động liên quan đến con người của DN như cách DN bảo đảm quyền lợi, sức khỏe và sự an toàn của người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và chuỗi cung ứng DN đó, các thực hành của DN trong mối quan hệ, sự đa dạng và hòa nhập với người lao động, các giá trị của DN hình thành từ hoạt động từ thiện và tình nguyện của DN, và sự tham gia của cộng đồng (những người có thể bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động của DN), thể hiện việc DN tính đến lợi ích của các bên liên quan trong hoạt động của mình.

Các yêu cầu đánh giá của tiêu chuẩn về xã hội trong ESG bao gồm: Mức độ đa dạng, bình đẳng và hòa nhập (DEI); chính sách lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; tôn trọng quyền con người và tác động xã hội

của DN; phúc lợi và chế độ đãi ngộ; quan hệ với công đoàn và đối thoại người lao động; đào tạo nghề và phát triển kỹ năng.

1.4. Quản trị

Tiêu chuẩn về quản trị bao gồm yêu cầu đánh giá các tác động của các quy trình ra quyết định, các chính sách và hiệu quả thực hiện các nghĩa vụ mang tính đạo đức của DN đối với hội đồng quản trị, nhà quản lý và cổ đông; đánh giá về quản trị tổ chức, trong đó tập trung vào cách DN tạo ra sự minh bạch trong kế toán, cách DN tự quản lý chiến lược thuế, tổ chức các hoạt động từ thiện, chi phí thù lao của giám đốc điều hành, trong hoạt động vận động hành lang chính trị và quản lý các xung đột lợi ích tiềm ẩn.

Các yêu cầu của đánh giá của tiêu chuẩn về quản trị trong ESG bao gồm: Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của ban lãnh đạo; chính sách chống tham nhũng, hối lộ; tỷ lệ thành viên độc lập trong hội đồng quản trị, công bố thông tin bền vững; quản trị rủi ro tích hợp; lồng ghép ESG vào chiến lược và vận hành của DN.

2. XU HƯỚNG TOÀN CẦU – ESG

TỪ “TỰ NGUYỆN” SANG “BẮT BUỘC”

Từ những năm cuối của thập kỷ 2010, ESG dần được sự quan tâm của các DN, nhà quản lý và bắt đầu có những bước phát triển mạnh mẽ cho tới nay. Thập kỷ vừa qua chứng kiến ESG đã phát triển từ một bộ tiêu chuẩn tự nguyện sang thành yêu cầu bắt buộc với các DN lớn trên toàn cầu. Các cơ quan nhà nước, các nhà đầu tư và tổ chức tài chính ngày càng yêu cầu các DN phải minh bạch hoạt động theo bộ tiêu chuẩn ESG



và là một phần không thể thiếu trong đánh giá rủi ro và cơ hội đầu tư.

Áp dụng tiêu chuẩn ESG trong quản lý tài sản toàn cầu

Về quản lý tài sản, tài sản toàn cầu được quản lý theo tiêu chuẩn ESG tăng dần từ năm 2020 là 35.000 tỷ USD lên 41.000 tỷ USD năm 2022 và dự báo đến năm 2025, con số này có thể vượt mốc 50.000 tỷ USD, chiếm hơn 1/3 tổng tài sản đầu tư toàn cầu [1]. Tại châu Âu, tài sản được quản lý theo tiêu chuẩn ESG chiếm tới 45% thị phần tài sản ESG toàn cầu trên tổng tài sản đầu tư được quản lý (AUM). Tài sản ESG của Mỹ chiếm hơn 25%, Nhật Bản chiếm 14% [2].

Trong lĩnh vực tài chính, tính dục, các tổ chức tài chính – bao gồm ngân hàng, quỹ đầu tư và thị trường vốn – đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy việc áp dụng ESG thông qua các điều kiện tín dụng, đầu tư và giám sát công bố thông tin bền vững. Đây cũng là lực đẩy giúp DN chuyển dịch sang mô hình PTBV một cách nhanh chóng.

Liên minh các Ngân hàng Trung ương vì Tăng trưởng Xanh (NGFS) được thành lập năm 2017, với 134 thành viên và 21 quan sát viên toàn cầu với mục tiêu tích hợp rủi ro khí hậu và ESG vào giám sát tài chính [3]. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) từ năm 2021 đã chính thức yêu cầu các ngân hàng Eurozone quản lý và công bố một cách minh bạch các rủi ro khí hậu dựa trên khuôn khổ giám sát hiện hành [4].

Các quỹ đầu tư lớn trên thế giới như BlackRock (Mỹ) đã tích hợp ESG vào mọi chiến lược đầu tư từ năm 2020; yêu cầu các DN công bố ESG theo các tiêu chuẩn của Nhóm đặc trách về Công bố Thông tin Tài chính liên quan đến Khí hậu (TCFD) và Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (SASB); trong năm 2021, từ chối đầu tư vào 300 DN với lý do DN thiếu chiến lược khí hậu.

Các thị trường vốn trên thế giới bắt buộc áp dụng ESG bao gồm: Sở Giao dịch London (LSE) yêu cầu công bố thông tin khí hậu theo tiêu chuẩn của TCFD từ năm 2022 và giám sát ESG qua chỉ số FTSE4Good (của Tập đoàn FTSE Russell); Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (SGX), từ năm 2023, bắt buộc DN niêm yết báo cáo bền vững và ban hành các hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và SASB trong đánh giá ESG và tiến hành đào tạo định kỳ cho DN.

Lồng ghép yêu cầu ESG trong tín dụng xanh, trái phiếu xanh

Tiêu chuẩn về ESG được các tổ chức tài chính lồng ghép trong cấp vốn thông qua các chương trình tín dụng xanh, tín dụng ESG. Trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững, trái phiếu liên kết ESG ngày càng phổ biến trên thế giới nhằm mục tiêu huy động vốn cho các dự án thân thiện với môi trường (Bảng 1, Biểu đồ 1).

3. CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY ÁP DỤNG ESG TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Cộng đồng châu Âu

Từ năm 2024, Chỉ thị Báo cáo PTBV doanh nghiệp (CSRD) là chỉ thị của EU thay thế cho chỉ thị năm 2016 về Báo cáo phi tài chính (NFRD), bắt đầu có hiệu lực với mọi DN lớn, bao gồm trong và ngoài EU có doanh thu trên 150 triệu EUR tại EU phải công bố báo cáo ESG.

Yêu cầu bắt buộc phải công bố báo cáo ESG cũng được lồng ghép trong các chỉ thị, quy định khác của EU. Trong chuỗi cung ứng sản phẩm dệt may có Chiến lược Dệt may bền vững và tuần hoàn của EU công bố năm 2022; Quy định về Thiết kế sinh thái ESPR yêu cầu sản phẩm dệt may phải có độ bền cao hơn, dễ tái chế và chứa ít hóa chất độc hại; Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) yêu cầu DN phải thu hồi và tái chế sản phẩm sau sử dụng. Bên cạnh đó là lệnh cấm sản phẩm "greenwashing" (tuyên truyền xanh không có thực chất) – các nhãn hàng không được quảng cáo "xanh" nếu không có chứng nhận đáng tin cậy.

Nhật Bản – ESG gắn với mô hình quản trị DN truyền thống

Hội đồng Kinh tế Nhật Bản (Keidanren) đưa ESG vào khung quản trị DN quốc gia, gắn đầu tư ESG với thực hiện các mục tiêu PTBV (SDG) và hiện thực hóa Xã hội 5.0. Chính phủ Nhật Bản có chính sách khuyến khích hợp ESG vào chiến lược phát triển dài hạn của từng DN. Các DN Nhật Bản đưa ra và theo đuổi triết lý “quản trị vì lợi ích dài hạn” là nền tảng gắn ESG vào vận hành. Ở góc độ nhà đầu tư, Quỹ hưu trí quốc gia Nhật Bản (GPIF) là nhà đầu tư ESG lớn nhất thế giới đã chuyển hơn 50% tài sản sang Quỹ đầu tư chứng khoán Nhật Bản theo tiêu chuẩn ESG.

Singapore – ESG trở thành tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc

Chính phủ Singapore ban hành bộ chỉ số ESG quốc gia để giám sát tiến độ PTBV theo thời gian thực, đồng thời thành lập Trung tâm Đổi mới Tài chính Xanh (GFIT) để đào tạo và nghiên cứu về ESG. Các DN nhỏ và vừa được hỗ trợ kỹ thuật để tiếp cận tiêu chuẩn ESG thông qua các chương trình như Enterprise SG. Từ năm 2023, Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) quy định báo cáo khí hậu bắt buộc cho tất cả công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

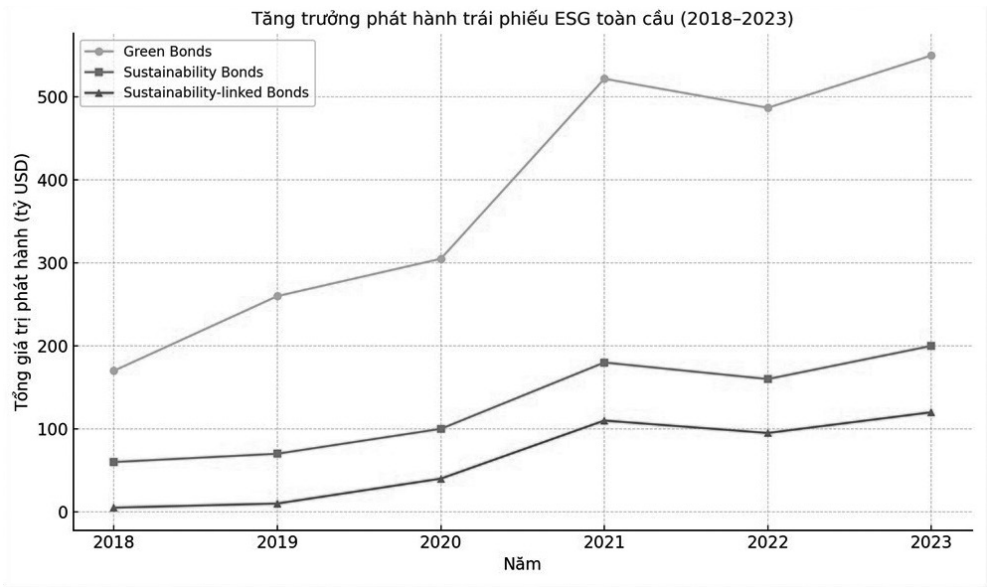
Indônêxia – Lồng ghép ESG vào hoạt động ngân hàng

Cơ quan Dịch vụ Tài chính Indônêxia (OJK) ban hành lộ trình tài chính bền vững 2021 - 2025. Các ngân hàng hoạt động tại Indônêxia có nghĩa vụ công bố báo cáo bền vững định kỳ hàng năm, bắt đầu từ năm 2019. Các DN niêm yết bắt buộc phải công bố thông tin Báo cáo ESG theo tiêu chuẩn GRI hoặc SASB. Indônêxia cũng xây dựng Bộ tiêu chí phân loại ngành kinh tế xanh (Green Taxonomy 1.0).

Bảng 1: Số liệu phát hành trái phiếu ESG toàn cầu (2018-2023)

Năm	Green Bonds	Sustainability Bonds	Sustainability-linked Bonds	Tổng cộng
2018	170 tỷ USD	60 tỷ USD	5 tỷ USD	~235 tỷ USD
2019	260 tỷ USD	70 tỷ USD	10 tỷ USD	~340 tỷ USD
2020	305 tỷ USD	100 tỷ USD	40 tỷ USD	~445 tỷ USD
2021	522 tỷ USD	180 tỷ USD	110 tỷ USD	~812 tỷ USD
2022	487 tỷ USD	160 tỷ USD	95 tỷ USD	~742 tỷ USD
2023	550 tỷ USD	200 tỷ USD	120 tỷ USD	~870 tỷ USD

Nguồn: Climate Bonds Initiative, Bloomberg, S&P Global Market Intelligence



Biểu đồ 1: Tăng trưởng phát hành trái phiếu ESG toàn cầu (2018-2023)

Nguồn: Climate Bonds Initiative, Bloomberg, S&P Global Market Intelligence

4. HIỆN TRẠNG ÁP DỤNG BÁO CÁO THEO TIÊU CHUẨN ESG TẠI VIỆT NAM

Tại Việt Nam, việc áp dụng tiêu chuẩn ESG đã thu hút được sự quan tâm của khối DN cũng như cơ quan nhà nước, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi DN cần tiếp cận nguồn vốn quốc tế hoặc xuất khẩu sang các thị trường phát triển. Tuy nhiên, việc hiện thực hóa và áp dụng tiêu chuẩn ESG tại Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đầu và đối mặt với nhiều thách thức.

Theo khảo sát của VCCI thực hiện năm 2023 thì chỉ có 36% DN Việt Nam quan tâm đến ESG và khoảng 12% có báo cáo ESG độc lập [5]. Theo các số liệu của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổng hợp thì có khoảng 80% DN niêm yết công bố một số thông tin bền vững, nhưng đa phần chưa theo chuẩn quốc tế như GRI hay SASB [6]. Công ty Deloitte Việt Nam năm 2022 đánh giá có khoảng 58% lãnh đạo DN Việt Nam nhận thấy ESG sẽ tác động lớn đến khả năng gọi vốn trong 5 năm tới [7]. Hiện nay, một số cơ quan, tổ chức của Việt Nam đã đưa ra và thực hiện một số chỉ số đánh giá có liên quan đến tiêu chuẩn ESG, cụ thể như:

Chỉ số DN bền vững (CSI) do Hội đồng kinh doanh vì sự PTBV Việt Nam (VBCSD), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, ra mắt và áp dụng từ năm 2016, trong khuôn khổ Chương trình đánh giá xếp hạng DN bền vững tại Việt Nam. Bộ chỉ số bao gồm 130 tiêu chí, trong đó 39 tiêu chí về kinh tế - quản trị; 38 tiêu chí về xã hội - lao động và 53 tiêu chí về môi trường. Bộ tiêu chí này tương đối phù hợp với thực tiễn Việt Nam, lồng ghép các chuẩn quốc tế như GRI, SDG, ISO26000, được cập nhật định kỳ; các DN có thể tự đánh giá trên hệ thống CSI trực tuyến và được dùng làm cơ sở xếp hạng Top 100 DN bền vững Việt Nam mỗi năm.

Bộ chỉ số PTBV (VNSI) được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng dựa trên tiêu chuẩn GRI, CSI, ISO-26000 và ra mắt năm 2017 nhằm theo dõi các công ty niêm yết có hoạt động PTBV tốt nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó lựa chọn ra 20 - 30 DN đầu bảng dựa trên điểm số về công bố ESG, minh bạch và hiệu quả tài chính. VNSI giúp nhà đầu tư định



hướng vốn vào các công ty ESG tốt và được kỳ vọng là tiền đề phát triển các quỹ ETF ESG tại Việt Nam.

4.1. Khuôn khổ pháp lý đang hình thành

Việt Nam đã bước đầu xây dựng khung pháp lý lồng ghép ESG vào một số Luật, văn bản dưới Luật và chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia. Luật BVMT năm 2020 của Việt Nam cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đã đưa ra những quy định quan trọng đối với DN trong việc quản lý và công bố thông tin về môi trường, đặc biệt là các khía cạnh liên quan đến tiêu chuẩn môi trường trong ESG. Cụ thể:

Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT đã quy định về việc công bố thông tin về phát thải khí, nước thải, chất thải rắn. Theo đó, các dự án, cơ sở có lượng phát thải lớn thuộc trường hợp phải quan trắc tự động hoặc định kỳ bụi, khí thải, nước thải, chất thải nguy hại phải công bố thông tin về kết quả quan trắc và phải lập báo cáo công tác BVMT hàng năm, bao gồm các thông tin về quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên và các biện pháp BVMT đã thực hiện.

Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 7/1/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành Luật BVMT về ứng phó với BĐKH đã quy định về Báo cáo kiểm kê khí nhà kính và ban hành kế hoạch giảm nhẹ. Theo đó các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải. Việc báo cáo được thực hiện định kỳ 2 năm một lần.

Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định các công ty đại chúng tại Việt Nam niêm yết trên sàn chứng khoán có trách nhiệm công bố thông tin về quản trị DN theo mẫu quy định, bao gồm các thông tin về: Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc; Tình hình hợp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Các giao dịch giữa công ty với người nội bộ và người có liên quan; Chính sách nhân sự và tiền lương (nếu có); Thông tin về môi trường, rủi ro hoạt động (nếu có); Các vấn đề khác liên quan đến quản trị công ty.

Ngoài các văn bản quy phạm pháp luật mang tính bắt buộc nêu trên, nội dung ESG còn được thể hiện trong một số chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia do Chính phủ ban hành, cụ thể như:

Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 đưa ra giải pháp chiến lược: “Phát huy ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội về môi trường của các DN. Nâng cao nhận thức, hiểu biết về kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp; khuyến khích các DN thực hiện các tiêu chuẩn,

cam kết tự nguyện về môi trường. Thực hiện đánh giá, xếp hạng hàng năm các DN PTBV; Từng bước hình thành và phát triển thị trường vốn cho BVMT; xây dựng và hoàn thiện các quy định, hệ thống tiêu chuẩn về tín dụng xanh, trái phiếu xanh.”

Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến 2035 đưa ra mục tiêu đến năm 2030: “Chú trọng, nâng cao khía cạnh kinh tế, gia tăng lợi ích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và huy động nguồn lực trong thực hiện kinh tế tuần hoàn thông qua việc xây dựng các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải, mô hình sản xuất kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn được xây dựng, nhân rộng, phát triển phù hợp từng ngành, lĩnh vực, vùng, miền và ở từng cấp độ; thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ tín dụng xanh, trái phiếu xanh và nguồn lực hợp pháp khác cho các dự án đầu tư vào phát triển kinh tế tuần hoàn.”

4.2. Một số rào cản cho việc áp dụng rộng rãi

Thiếu các công cụ, hướng dẫn xây dựng báo cáo ESG cho từng ngành, lĩnh vực: Theo đánh giá sơ bộ, tại Việt Nam, các DN hiện vẫn lúng túng trong việc chọn tiêu chí và khung báo cáo phù hợp do thiếu hướng dẫn ESG chi tiết theo ngành (ngành sản xuất, ngành ngân hàng, ngành bất động sản...); các tiêu chuẩn hiện hành như GRI, SASB chưa được nội địa hóa kèm hướng dẫn áp dụng cụ thể để tiện cho DN áp dụng. Trong khi đó trên thế giới, các khung như SASB cung cấp tương đối đầy đủ các hướng dẫn công bố thông tin riêng cho từng ngành giúp DN dễ tiếp cận thông tin “có liên quan và có khả năng tác động tài chính” hoặc như tiêu chuẩn GRI thì có các hướng dẫn cụ thể về báo cáo “tác động rộng” đến cộng đồng và môi trường, cũng như các hướng dẫn kết hợp tiêu chuẩn GRI + SASB để đánh giá dựa trên từng mục tiêu cụ thể. Vì vậy, cần có hướng dẫn xây dựng báo cáo ESG theo từng ngành được phát triển dựa trên các tiêu chuẩn của SASB hoặc TCFD, kết hợp lồng ghép với việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế khác như của GRI, ISO14064, GHG Protoc.

Phần lớn DN nhỏ và vừa chưa đủ năng lực tài chính và nhân sự để triển khai ESG: Tại Việt Nam, đa phần DN Việt Nam là nhỏ và vừa (SMEs), các DN này hầu hết chưa có cán bộ chuyên trách về ESG, chưa đầu tư hệ thống theo dõi dữ liệu; nhận thức chung của lãnh đạo và nhân viên trong DN về ESG còn thấp, xem ESG là “chi phí” chứ chưa coi là “cơ hội đầu tư”. Trong khi đó, trên thế giới, nếu xem xét các hướng dẫn cho mức độ Cơ bản “Basic” trong báo cáo ESG được thiết kế riêng cho DN nhỏ, chỉ cần có chiến lược cơ bản, thực hiện đánh giá tính trọng yếu sơ bộ, dữ liệu ban đầu có thể tập trung nội bộ và phản ứng khi được yêu cầu; khuyến khích SMEs dùng các phần mềm quản trị ESG



Vinamilk nằm trong danh sách 10 doanh nghiệp phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất

đơn giản, có thể tích hợp dữ liệu từ hệ thống quản trị nhân lực, kế toán, môi trường... Các DN cần được tiếp cận các nguồn tài chính xanh, quỹ đầu tư xanh, cần được hỗ trợ nguồn vốn, đào tạo nâng cao năng lực, hoặc xây dựng nền tảng số hóa ESG quốc gia giúp SMEs tiếp cận, theo mô hình "mẫu + dữ liệu có sẵn".

Thiếu các đơn vị kiểm toán ESG độc lập và hệ thống dữ liệu chuẩn: Tại Việt Nam, các báo cáo ESG hiện nay chủ yếu là "tự công bố", thiếu kiểm toán độc lập; dữ liệu về phát thải, tiêu thụ năng lượng, nhân sự... chưa được chuẩn hóa để có thể so sánh giữa các DN với nhau. Trong khi trên thế giới, nếu xem xét các hướng dẫn để DN đạt được mức Tốt hơn "Better" và Tốt nhất "Best" đều có đánh giá thông tin từ Báo cáo ESG bởi bên thứ ba; đồng thời, các hệ thống chấm điểm của các tổ chức như CDP, Sustainalytics, S&P CSA, MSCI... đều yêu cầu DN phải cung cấp dữ liệu chuẩn hóa, để truy cập, thông qua các công cụ số tích hợp dữ liệu tự động. Vì vậy, cần thiết phải có cơ sở dữ liệu ESG chuẩn quốc gia, kèm theo danh sách tổ chức được công nhận kiểm toán ESG, cũng như cần có cổng thông tin ESG quốc gia, tương tự như hệ thống CDP toàn cầu.

Chưa có bộ chỉ số ESG quốc gia hoặc quy định bắt buộc thống nhất: Tại Việt Nam mới chỉ có các bộ chỉ số riêng lẻ như CSI (VCCI), VNSI (HOSE), chưa có một khung ESG quốc gia chuẩn hóa và thống nhất; chưa có quy định bắt buộc công bố báo cáo ESG cho mọi DN niêm yết hoặc DN có tác động môi trường lớn. Do đó, Việt Nam cần có Bộ chỉ số ESG quốc gia (VESG) được xây dựng, chuẩn hóa dựa trên nền tảng quốc tế, cùng với lộ trình bắt buộc được luật hóa về trách nhiệm công bố Báo cáo ESG cho từng giai đoạn.

5. KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH VÀ LỘ TRÌNH CHO VIỆT NAM

ESG là xu hướng toàn cầu không thể đảo ngược. Kinh nghiệm thực tiễn tại các quốc gia khác trên thế giới cho thấy, ESG cần được thể chế hóa ở cấp quốc gia, đồng thời khuyến khích vai trò của nhà đầu tư như các thể chế tài chính: ngân hàng, quỹ đầu tư, quỹ hưu trí, quỹ nhà nước; tổ chức đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật ESG cho DN nhỏ; triển khai hệ thống chỉ số ESG quốc gia gắn với các mục tiêu PTBV, tăng trưởng xanh, phát thải ròng bằng 0, phát triển kinh tế tuần hoàn.

Áp dụng ESG tại Việt Nam có thể đóng góp cho công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh thực chất, hiệu quả để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên trong năm 2025, góp phần tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo thế, tạo lực cho tăng trưởng hai con số trong các giai đoạn tiếp theo để phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Việc lồng ghép các báo cáo tuân thủ và nghĩa vụ công bố thông tin của các DN trong báo cáo ESG có thể giúp cho việc giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí kinh doanh (chi phí tuân thủ); bãi bỏ 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết trong thời gian tới.

Để ESG thực sự trở thành nền tảng cho PTBV tại Việt Nam, cần có lộ trình rõ ràng, chính sách phù hợp và cơ chế hỗ trợ DN áp dụng hiệu quả. Dưới đây là một số khuyến nghị chính sách và bước đi cụ thể gợi ý cho giai đoạn 2025–2030.

Xây dựng Mẫu báo cáo ESG chung, báo cáo ESG theo ngành

Việt Nam cần tham khảo bộ tiêu chuẩn quốc tế như GRI, SASB, TCFD và điều chỉnh theo thực tiễn Việt



Nam; khẩn trương xây dựng Mẫu báo cáo ESG cơ bản dựa trên việc rà soát các quy định hiện hành về nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin của các DN để sửa đổi, đưa ra quy định cho phép sử dụng báo cáo cơ bản dựa trên tiêu chuẩn ESG thay cho báo cáo tuân thủ riêng của từng lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị DN.

Việt Nam có thể tham khảo bộ tiêu chuẩn quốc tế như GRI, SASB, TCFD, điều chỉnh theo thực tiễn Việt Nam và khẩn trương xây dựng các Mẫu báo cáo ESG đặc thù cho từng ngành có tiềm năng áp dụng cao như: Dệt may, da giày, điện tử (liên quan chuỗi cung ứng); Xây dựng, bất động sản (phát thải, vật liệu xanh); Tài chính, ngân hàng (quản trị rủi ro ESG, sản phẩm tài chính xanh, trái phiếu xanh); và các ngành khác...

Lộ trình áp dụng Báo cáo ESG được quy định như sau năm 2025 yêu cầu báo cáo ESG tự nguyện cho DN niêm yết lớn (VN30); giai đoạn 2026 - 2027 áp dụng cho toàn bộ công ty niêm yết và các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi; giai đoạn 2028 - 2030 mở rộng ra DN FDI, DN xuất khẩu lớn và một số ngành có tác động môi trường cao. Bên cạnh đó có hướng dẫn đi kèm mẫu báo cáo đơn giản hóa cho DN vừa và nhỏ.

Hoàn thiện khung pháp lý cần thiết

Để giúp cho các DN Việt Nam áp dụng tiêu chuẩn ESG, xây dựng Báo cáo công bố thông tin theo ESG, Nhà nước cần xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý, bao gồm việc xây dựng các quy định cụ thể về công bố thông tin ESG, tiêu chí ESG quốc gia, hệ thống phân loại xanh, tín dụng xanh, đồng thời rà soát, lồng ghép các nội dung liên quan ESG trong quá trình sửa đổi, xây dựng các Luật chuyên ngành, nghiên cứu giảm thiểu số lượng các Báo cáo tuân thủ của DN theo hướng lồng ghép các nội dung DN phải báo cáo định kỳ vào Báo cáo công ESG và được sử dụng thay cho từng báo cáo về môi trường, xã hội hay quản trị DN.

Tăng cường cơ chế hỗ trợ DN

Xây dựng quỹ hỗ trợ chuyển đổi xanh và ESG cho DN nhỏ; Hỗ trợ kỹ thuật thông qua Trung tâm Đào tạo ESG quốc gia; Khuyến khích hợp tác công - tư trong xây dựng công cụ đánh giá ESG theo ngành; Đơn giản hóa thủ tục vay vốn tín dụng xanh với DN đã đạt chuẩn ESG.

Nâng cao giám sát, minh bạch và dữ liệu ESG

Thiết lập hệ thống công bố ESG quốc gia; khuyến khích kiểm toán độc lập và xếp hạng ESG theo chuẩn quốc tế; Gắn báo cáo ESG với trách nhiệm giải trình của lãnh đạo DN; Tăng cường vai trò của nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán trong giám sát thực thi ESG.

6. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu ngày càng đề cao trách nhiệm môi trường - xã hội - quản trị, ESG không còn là lựa chọn mang tính tự nguyện mà đang trở thành một chuẩn mực bắt buộc đối với doanh nghiệp, đặc

biệt trong chuỗi cung ứng quốc tế và hệ thống tài chính toàn cầu. Việc Việt Nam triển khai ESG không chỉ là đáp ứng các cam kết quốc tế mà còn là cơ hội chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư chất lượng cao và hướng tới một nền kinh tế xanh, tuần hoàn, phát thải thấp và PTBV.

Tuy nhiên, để ESG thực sự trở thành động lực cho chuyển đổi xanh, Việt Nam cần tiếp cận ESG không chỉ là một bộ tiêu chuẩn báo cáo, mà là khung định hướng phát triển gắn liền với các nguyên tắc cốt lõi: phát triển hài hòa giữa con người và thiên nhiên, không để ai bị bỏ lại phía sau, tăng trưởng dựa trên nền tảng đạo đức, minh bạch và trách nhiệm.

Quá trình thể chế hóa ESG cần đảm bảo ba yếu tố then chốt: Định hướng quốc gia rõ ràng với bộ chỉ số ESG Việt Nam được xây dựng chuẩn hóa, thống nhất và phù hợp thực tiễn; Lộ trình áp dụng linh hoạt, có phân tầng đối tượng (DN lớn, SMEs, theo ngành...) và cơ chế hỗ trợ đi kèm; Hệ sinh thái hỗ trợ ESG đồng bộ, bao gồm dữ liệu, công cụ đánh giá, kiểm toán, đào tạo và kết nối thị trường tài chính.

Việc tích hợp ESG vào chiến lược phát triển của DN không chỉ góp phần giảm thiểu rủi ro môi trường - xã hội, mà còn mở ra không gian mới để đổi mới sáng tạo, xây dựng thương hiệu bền vững và tiếp cận các dòng vốn ưu đãi quốc tế.

Trên nền tảng đó, ESG cần được xác lập là cơ chế điều phối PTBV quốc gia, vừa thúc đẩy DN phát triển trách nhiệm, vừa bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và nâng cao chất lượng sống của người dân. Đây cũng là chìa khóa để Việt Nam đạt được các mục tiêu tăng trưởng xanh, trung hòa các-bon và phát triển hài hòa với thiên nhiên trong dài hạn. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bloomberg Intelligence (BI): *What Will 2022 Bring?* (<https://www.bloomberg.com/professional/insights/webinar/bloomberg-intelligence-what-will-2022-bring/>), 2022.
2. Bloomberg Intelligence (BI): *ESG AUM H2 Outlook*, 2024.
3. NGFS: *A Call for Action: Climate Change as a Source of Financial Risk*, 2019.
4. ECB: *ECB Guide on climate-related and environmental risks*, 2020.
5. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI): *Báo cáo khảo sát về mức độ quan tâm và báo cáo ESG của doanh nghiệp Việt Nam*, 2023.
6. Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC): *Báo cáo Đánh giá về Quản trị Công ty cho Doanh nghiệp Niêm yết Việt Nam*, 2024.
7. Công ty Deloitte Việt Nam: *Báo cáo xu hướng ESG tại Việt Nam - Deloitte Việt Nam*, 2022.